

A.SILEM

Viện trưởng Viện nghiên cứu Kinh tế và Khoa học Quản lý
Trung tâm Khoa học Quốc gia Pháp
(chủ biên)

BÁCH KHOA TOÀN THƯ
VỀ KINH TẾ HỌC
VÀ KHOA HỌC QUẢN LÝ

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG XÃ HỘI

Chủ biên

A. SILEM

Giáo sư Đại học Tổng hợp LYON III



BÁCH KHOA TOÀN THƯ VỀ KINH TẾ HỌC VÀ KHOA HỌC QUẢN LÝ



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG XÃ HỘI

Nhóm biên dịch :

NGUYỄN THỊ MINH TÚ -ĐỖ ĐỨC NHUẬN- PHẠM THUTHỦY

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp

ENCYCLOPÉDIE DE L'ÉCONOMIE ET DE LA GESTION

NXB HACHETTE Education – PARIS 1998

Chủ biên: **A. SILEM** –Giáo sư Đại học Tổng hợp Lion III

Viện trưởng Viện nghiên cứu Kinh tế và Khoa học Quản lý –
Trung tâm khoa học Quốc gia Pháp CNRS

Với sự cộng tác của:

ABDELMALKI Lahsen	LAURENT Paul
ANDREFF Wladimir	LOUIS Patrick
BANLIAT Christian	MARTINEZ Gerard
BASLE Louis	MICHON Francois
BERTHINIER Jean	MUNDLER Patrick
BEITONE Alain	OUTIN Jean-Luc
BOIS Bernard	PARODI Maurice
BONNERUE Florence	PECQUEUR Bernard
BRASSEUL Jacques	RAFFOURNIER Bernard
CABIAC Michel	RICHARD édouard
CLAVERANNE Jean-Pierre	RICHET Xavier
CLERC Denis	ROMELAER Pierre
COOPER-RICHER Diana	ROUET Francois
CROCHAT Max	SAIDJ Luc
DANIS Claude	SANDRETTO René
DARNE Jacky	SARME JEANNE é velyne
DUSSOL Pierre	SILEM Achour
FOUGERE Denis	SILEM Ahmed
FOURCADE Bernad	TAHAR Gabriel
GUERRAOUI Driss	TESTON Alain
GUILLERMAIN éric	VEYS Paul
HERMEL Philippe	VISSOL Thierry
HETZEL Patrick	WISSLER Michel
LAMBERT Denis-Clair	

MỤC LỤC

Trang

LỜI TỰA

9

Phần mở đầu

KINH TẾ HỌC, ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU, LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

11

- A. Định nghĩa về kinh tế học 12
- B. Phân nhánh trong kinh tế học 16
- C. Phương pháp nghiên cứu trong kinh tế học và khoa học quản lý 19
- D. Các trường phái kinh tế lớn 49
- E. Lịch sử kinh tế 60

Phần I

BỘ MÁY KINH TẾ

63

Sản xuất

64

- A. Lịch sử hình thành khái niệm 64
- B. Thước đo trong sản xuất : năng suất và hiệu suất 66
- C. Cân bằng trong sản xuất 70
- D. Các yếu tố sản xuất 72

Phân chia thu nhập

90

- A. Phân chia theo chức năng nhập 91
- B. Phân phối và phân phối lại thu nhập 104
- C. Thu nhập thấp và nghèo đói 109

Tiêu dùng và cầu	120
A. Lý thuyết tiêu dùng trong kinh tế vi mô và quy luật Engel	120
B. Lý thuyết tiêu dùng trong kinh tế vĩ mô và quy luật Keynes.	130
Thị trường và giá cả	135
A. Các loại thị trường	136
B. Đường cung- cầu	138
C. Cân bằng bộ phận trên thị trường	142
D. Cân bằng tổng quát	155
E. Kinh tế của sự sung túc.	160
F. Lý thuyết trò chơi	162
G. Kinh tế tương hỗ trên thị trường	166
Chu trình kinh tế	172
A. Hạch toán quốc dân	173
B. Cân bằng tổng quát	197
Tiền tệ, ngân hàng và thị trường chứng khoán	207
A. Khối tiền	208
B. Sự tạo tiền	213
C. Thuyết số lượng tiền tệ	222
D. Chính sách tiền tệ	225
E. Ngân hàng và hệ thống ngân hàng	230
F. Thị trường tiền tệ	235
G. Thị trường tài chính	237
H. Sở giao dịch chứng khoán động sản	243
I. Chứng khoán	251
J. Quản lý gia sản	255
K. Đầu cơ	258

Phần II

CÁC QUAN HỆ TIỀN TỆ VÀ KINH TẾ QUỐC TẾ 263

Các quan hệ tiền tệ quốc tế 264

- A. Cán cân thanh toán 264
- B. Hệ thống tiền tệ quốc tế (SMI), chế độ hối đoái và thị trường hối đoái 267
- C. Hệ thống tiền tệ Châu Âu 278

Quan hệ kinh tế quốc tế 287

- A. Chuyên môn hoá quốc tế 288
- B. Thuế quan bảo hộ và mậu dịch tự do 294
- C. Sơ lược thương mại quốc tế 299
- D. Nguyên liệu và năng lượng 306
- E. Chuyển giao công nghệ quốc tế 313
- F. Công ty đa quốc gia 317
- G. Cộng đồng kinh tế Châu Âu (CEE), thị trường chung Châu Âu, Liên minh Châu Âu 323
- H. Các tổ chức kinh tế quốc tế 331

Phần III

TĂNG TRƯỞNG, BIẾN ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ 339

Tăng trưởng và biến động kinh tế 340

- A. Tăng trưởng kinh tế 341
- B. Biến động kinh tế và lý thuyết về khủng hoảng kinh tế 348
- C. Lý thuyết về sự mất cân bằng 361
- D. Lạm phát 363
- E. Lý thuyết thất nghiệp 370
- F. Công nghệ hiện đại và vấn đề lao động 376
- G. Sự linh hoạt giữa tiền công và việc làm 381

Phát triển, chậm phát triển	385
A. Các khái niệm	386
B. Cách mạng công nghiệp	390
C. Cắt cánh kinh tế	397
D. Phát triển nông thôn	400
E. Nông nghiệp thế giới: đói kém hay sản xuất thừa	404
Chính sách kinh tế	409
A. Mục tiêu kỹ thuật và phát triển	410
B. Kế hoạch hoá: Một ví dụ ở Pháp	415
C. Chính sách công nghiệp	420
Kinh tế công cộng và tài chính công	425
A. Lý luận về nhà nước	426
B. Sự lựa chọn công cộng	438
C. Ngân sách nhà nước	445
D. Chi tiêu công cộng	447
E. Các khoản thu công cộng	450
F. Thâm hụt ngân sách	460
G. Nợ Nhà nước	465
H. Kho bạc Nhà nước	472
I. Khu vực công	475
J. Sự miễn phí	468
K. Kinh tế quốc phòng	490
L. Kinh tế y tế	493
M. Kinh tế giáo dục	497
N. Kinh tế văn hoá	498
O. Kinh tế không gian địa lý và giao thông vận tải	501
P. Kinh tế sinh thái	509
Các hệ thống và chế độ kinh tế	513
A. Khái niệm về hệ thống và chế độ kinh tế	513
B. Kinh tế Pháp giai đoạn 1945 - 1990	515

C. Khu vực ven Thái Bình Dương	532
D. Khu vực thế giới thứ ba	537
E. Thế giới thứ 3	546

Phần IV

QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP 555

Doanh nghiệp : Các loại hình và cơ cấu tổ chức trong doanh nghiệp 556

A. Những nhận định khác nhau về doanh nghiệp	556
B. Các loại hình doanh nghiệp	561
C. Kinh từ - xã hội	568
D. Tổ chức trong doanh nghiệp	574

2) Kế toán doanh nghiệp: Lý thuyết và quản lý tài chính doanh nghiệp 579

A. Các trạng thái tài chính và kế toán tài chính doanh nghiệp.	581
B. Kế toán quản trị kinh doanh.	586
C. Các số dư trung gian trong quản lý.	592
D. Các tài khoản có số dư.	595
E. Lưu kho và định giá hàng tồn kho.	597
F. Vốn luân chuyển trong doanh nghiệp.	602
G. Các chỉ số tài chính.	607
H. Cơ cấu tài chính doanh nghiệp.	610
I. Định giá doanh nghiệp.	614
J. Chi phí sử dụng vốn.	619
K. Khả năng sinh lợi vốn đầu tư.	621
L. Quỹ dự trữ và quản lý tài chính doanh nghiệp.	626
X M. Quản lý ngân sách doanh nghiệp.	629

Quản trị doanh nghiệp 634

A. Quản lý nhân sự và nguồn nhân lực	635
--------------------------------------	-----

552	B. Quản lý thương mại và marketing	649
553	C. Quản lý sản xuất	655
548	D. Phối hợp quản lý hiệu quả các hoạt động trong doanh nghiệp	661
	E. Quản trị chiến lược	664

Phần IV

QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

555	Doanh nghiệp: Các loại hình và cơ cấu tổ chức trong doanh nghiệp	404
558	A. Mục tiêu và nội dung quản lý doanh nghiệp	409
561	B. Các loại hình doanh nghiệp	415
568	C. Các loại hình doanh nghiệp và tài chính doanh nghiệp	420
574	D. Các loại hình doanh nghiệp và tài chính doanh nghiệp	425
	E. Các loại hình doanh nghiệp và tài chính doanh nghiệp	429

Kế toán doanh nghiệp: Lý thuyết và quản lý tài chính doanh nghiệp

581	A. Các trạng thái tài chính và kế toán tài chính doanh nghiệp	437
585	B. Kế toán quản trị kinh doanh	447
592	C. Các số dư trung gian trong quản lý	450
595	D. Các tài khoản có số dư	472
597	E. Lưu kho và định giá hàng tồn kho	474
602	F. Vốn luân chuyển trong doanh nghiệp	480
607	G. Các chỉ số tài chính	488
610	H. Cơ cấu tài chính doanh nghiệp	493
614	I. Định giá doanh nghiệp	497
619	J. Chi phí sử dụng vốn	498
621	K. Khả năng sinh lời vốn đầu tư	501
626	L. Quỹ dự trữ và quản lý tài chính doanh nghiệp	505
630	M. Quản lý ngân sách doanh nghiệp	513
634	Quản trị doanh nghiệp	
635	A. Quản lý nhân sự và nguồn nhân lực	515

LỜI TỰA

Bách khoa toàn thư về kinh tế với **100 chủ đề và hơn 2000 khái niệm** được giải thích cặn kẽ mong muốn mang lại cho người đọc những kiến thức cơ bản về kinh tế và quản lý, các phân tích về những vấn đề thời sự quan trọng thường gặp một cách chuẩn xác và dễ hiểu nhất.

Toàn bộ các vấn đề trình bày trong cuốn sách được sắp xếp theo trật tự hợp lý: những khái niệm nặng tính lý thuyết và trừu tượng- phương pháp sử dụng trong kinh tế, các tư tưởng và trường phái kinh tế, các yếu tố cơ bản của nền kinh tế : về sản xuất, về phân phối, tiêu dùng, thị trường, chu trình kinh tế, sự tạo tiền- các vấn đề kinh tế xã hội cụ thể đang được đặt ra như sự nghèo đói và các quan hệ kinh tế quốc tế, Liên minh Châu Âu, sự mất cân đối trong nền kinh tế, khủng hoảng kinh tế, lạm phát, thất nghiệp, tình trạng chậm phát triển, cải cách kinh tế trong nhóm các nước đang xây dựng chủ nghĩa xã hội, những vấn đề quản lý doanh nghiệp,... Đối với chủ đề cuối cùng, chúng tôi tập trung chủ yếu vào lĩnh vực quản lý doanh nghiệp. Các kiến thức về quản lý được trình bày theo trật tự cho phép tiến hành phân tích trọn vẹn vấn đề. Bắt đầu bằng việc nghiên cứu môi trường kinh doanh, người đọc sẽ nhận thức được loại hình doanh nghiệp phù hợp với từng hoàn cảnh cụ thể đặt ra. Dựa vào hai yếu tố nói trên, cùng với các phương pháp quản lý tình hình tài chính, quản lý hàng tồn kho, quản lý giá thành,... có thể thiết lập chiến lược kinh doanh cho doanh nghiệp và các hoạt động cụ thể cho từng lĩnh vực : tiêu thụ, marketing, nhân lực, định hướng đầu tư, quản lý sản xuất, chính sách tài chính. Như vậy, chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp tổng hợp các vấn đề về chính sách kinh doanh nói chung sẽ kết thúc những phân tích mà chúng tôi muốn giới thiệu.

Cuốn bách khoa toàn thư cho phép nghiên cứu các vấn đề theo trình tự chung đã sắp xếp, tuy nhiên, trong mỗi chủ đề, chúng tôi cũng nêu rõ từng tiểu mục, tiện cho việc tra cứu.

Các thuật ngữ chuyên môn đặc trưng cho mỗi vấn đề hay có ý nghĩa quan trọng đối với vấn đề nghiên cứu được in đậm kèm với giải thích cụ thể. Các khái niệm được in nghiêng là những thuật ngữ tương tự